

Bản án số: 74/2019/HS-PT
Ngày 25-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Th Bình

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Thiệm

Ông Đặng Minh Hạnh

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Thu Hương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Mỹ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 28/2019/TLPT-HS ngày 29 tháng 5 năm 2019 do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Tạ Quang Q và bà Nguyễn Thị V và kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2019/HS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo:

Trần Đức Th, sinh ngày 22 tháng 5 năm 1985 tại TQ. Nơi cư trú: Xóm 17, xã KP, huyện YS, tỉnh TQ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức S và bà Nguyễn Thị Tuấn A; có vợ là Nguyễn Thị T (đã ly hôn năm 2018), 02 con, tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Tạ Quang Q; nơi cư trú: TDP QT 3, phường PL, quận KA, thành phố Hải Phòng;

2. Bà Nguyễn Thị V, nơi cư trú: TDP QT 3, phường PL, quận KA, thành phố Hải Phòng;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Hoàng Tám P – Luật sư Công ty Luật TNHH Tâm Anh thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

Ông Q, bà V, ông P đều vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 15-7-2018, Trần Đức Th (có giấy phép lái xe) điều khiển xe mô tô Attila BKS 22B1-07594 phía sau chở một người bạn tên Hoan (trong quá trình điều tra không xác định được họ tên đầy đủ, tuổi, nơi cư trú) đi trên đường Phạm Gia Mô theo hướng ra đường Mạc Đăng Doanh thuộc phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh. Khi đi đến đoạn đường giao nhau giữa đường Phạm Gia Mô và đường Mạc Đăng Doanh, Th điều khiển xe mô tô rẽ trái đi ngược đường về hướng phường Đa Phúc, đi được khoảng 20m (vẫn đi bên trái đường) Th điều khiển xe mô tô rẽ phải để sang đường. Lúc này bị cáo phát hiện anh Tạ Quang Th điều khiển xe máy Airblade (BKS 15B-06486) đi từ chiều ngược lại cách xe của Trần Đức Th khoảng 100m, Trần Đức Th thấy khoảng cách đủ an toàn để sang đường nên bị cáo tiếp tục điều khiển xe sang đường nhưng khi cách mép đường khoảng 0,8m theo chiều Đa Phúc đi hướng Hưng Đạo thì xe của anh Tạ Quang Th điều khiển đâm vào phía tay trái xe mô tô của Trần Đức Th, xe của Trần Đức Th (bị cáo) đổ tại chỗ, xe của Tạ Quang Th (bị hại) tiếp tục lao đi sang lề đường đối diện và đổ cách xe Trần Đức Th 28m. Khi Trần Đức Th ngồi dậy thì thấy bên cạnh xe của Trần Đức Th có một người đàn ông nằm bất tỉnh. Do Trần Đức Th bị thương tích và khi tai nạn xảy ra người dân hai bên đường ra đông, bị cáo sợ bị đánh nên đã đi bộ vào đường chùa Phương Lung về phòng trọ của người bạn tên Nam hỏi vay tiền về TQ để điều trị vết thương. Anh Tạ Quang Th được người dân đưa đi cấp cứu đến 20 giờ 33 phút cùng ngày thì anh Tạ Quang Th chết. Ngày 02-8-2018 Trần Đức Th đến cơ quan công an khai báo sự việc trên.

Lời khai của người làm chứng chị Nguyễn Thị H, chị Trần Thị Y tại cơ quan điều tra: Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 15-7-2018, chị H và chị Y đi bộ trên đường Mạc Đăng Doanh theo chiều từ Hưng Đạo đi Đa Phúc, khi đi bộ qua quán Karaoke Quỳnh Anh khoảng 20m thì thấy có người đàn ông mặc áo phông xanh quần tối màu đi xe mô tô màu trắng đi từ trong đường đình Hưng Đạo (đường Phạm Gia Mô) đi ra đường Mạc Đăng Doanh để sang đường đi về hướng Đa Phúc nhưng đi ngược chiều đường khoảng 20m. Cùng lúc đó chị H và chị Y nhìn thấy người đàn ông đi xe Airblade màu đen đi từ chiều Đa Phúc về Hưng Đạo với tốc độ nhanh khoảng 60km/h, đầu không đội mũ bảo hiểm đâm vào xe mô tô màu trắng làm xe mô tô màu trắng đổ ra đường tại vị trí đâm va, xe mô tô Airblade bị đổ và văng sang chiều đường phía bên chỗ chúng tôi đang đi bộ. Khi xảy ra tai nạn, các phương tiện tham gia giao thông vắng, ở chiều đường từ Đa Phúc đi Hưng Đạo chỉ có người thanh niên đi xe mô tô màu trắng đi ngược chiều, phía chiều đường từ Hưng Đạo đi Đa Phúc chỉ có người thanh niên đi xe Airblade (BL 87, 94). Người

đàn ông đi xe Airblade đi một mình, đầu không đội mũ bảo hiểm, đi với tốc độ khoảng 60km/h...Người đàn ông đi xe Attila cũng đi một mình, khi xảy ra tai nạn người này đi ngược chiều đường với tốc độ khoảng 20km/h. Chị H và chị Y khai khi đang đi bộ thì nhìn thấy tai nạn giao thông xảy ra ở phía bên kia đường cách chỗ chúng tôi đang đi khoảng 10-15m trước mặt chúng tôi, trời sáng nên chúng tôi nhìn rõ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đường Mạc Đăng Doanh, thuộc tổ 3 phường Hưng Đạo, mặt đường rải nhựa rộng 11m, có vạch sơn trắng đứt đoạn chia hai chiều đường. Quá trình khám nghiệm lấy mép đường bên phải theo chiều Đa Phúc về Hưng Đạo làm chuẩn. Lề đường bên phải theo chiều từ Đa Phúc đi Hưng Đạo (chiều xe của bị hại) có biển báo hiệu giao thông giao nhau với đường không ưu tiên, tại mặt đường theo chiều Đa Phúc đi Hưng Đạo có vết xước dài 3,1m đứt đoạn có chiều hướng từ Hưng Đạo đi Đa Phúc (chiều xe của bị hại), đầu vết cách mép đường chuẩn 0,8m, cách biển báo hiệu giao thông 27m, cuối vết xước cách mép đường chuẩn 1,2m. Xe mô tô BKS 22B1-07594 nằm đổ nghiêng bên phải đầu xe hướng về Kiến An, cách mép đường bên phải theo chiều đường Kiến An đi Phạm Văn Đồng 2,5m. Xe mô tô BKS 15B3-06486 nằm đổ nghiêng bên phải đầu xe hướng về đường Phạm Văn Đồng, tâm trục bánh trước và bánh sau cách mép đường theo chiều từ đường Phạm Văn Đồng đi Kiến An 0,2m và 0,3m, cách xe mô tô BKS 22B1-07594 là 28m.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô BKS 15B3-06486 xác định: Toàn bộ phần nhựa trước đầu xe bị vỡ mất, đồng hồ công tơ mét bị bật tung khỏi vị trí lắp ráp, mặt đồng hồ bị vỡ mất nhựa. Đầu tay nắm và tay phanh bên phải có vết mài kích thước 3x2 cm và 1,5x1,5cm; phần tay lái của xe bị cong gập từ trước về sau, từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong. Mặt ngoài ốp nhựa phía trên đèn chuyển hướng bên phải có hai vết mài xước nhựa kích thước 17x5cm và 15x7cm. Mặt ngoài bàn đạp chân sau bên phải bị mài mòn kim loại kích thước 2,5x1cm. Mặt ngoài giảm sóc phía trước bên trái có vết mài xước kim loại kích thước 9x0,2cm có chiều từ trên xuống dưới.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô BKS 22B1-07594 xác định: Phần đầu tay nắm bên trái bị cong gập từ trước về sau, từ trên xuống dưới. Đầu tay phanh bên trái bị gãy mất, phần ốp nhựa tay phanh bị mài mòn nhựa kích thước 2,5x0,2cm có chiều từ trước về sau từ trên xuống dưới. Toàn bộ phần nhựa phía trước đầu xe dưới đèn chiếu sáng bị vỡ mất. Toàn bộ phần ốp nhựa bên phải của xe bị vỡ và bung bật khỏi vị trí ban đầu, phần ốp nhựa phía trên đèn chiếu sáng có vết xước mài nhựa kích thước 09x01cm có chiều từ trước về sau. Toàn bộ phần nhựa phía trước đầu xe dưới đèn chiếu sáng bị vỡ mất. Toàn bộ phần ốp nhựa bên phải của xe bị vỡ và bung bật khỏi vị trí ban đầu.

Kết luận giám định pháp y số 182/2018/TT ngày 10-8-2018 của Trung tâm giám định pháp y Hải Phòng kết luận: Nguyên nhân chết của Tạ Quang Th (vì suy

hô hấp, suy tuần hoàn cấp không phục hồi do đa chấn thương, trong máu có Ethanol nồng độ 38,0mg/100ml máu (nồng độ cho phép là 50,0mg/100ml máu).

Trần Đức Th bị thương tích: Gãy rạn đầu dưới xương mác cẳng chân phải, chấn thương rách giác mạc, kẹt mống mắt, đục võ thủy tinh thể mắt trái.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô BKS 15B3-06486 của Tạ Quang Th, do Th đã chết nên cơ quan điều tra đã trả lại cho Ông Tạ Quang Q (bố đẻ Th) là người đại diện hợp pháp của Tạ Quang Th.

- 01 xe mô tô BKS 22B1-07594 xác định của chị Trần Thị Mỹ L (em gái của Trần Đức Th) hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Dương Kinh đang quản lý.

- 01 bì hồ sơ mang tên Trần Đức Th bên trong có 01 chứng minh thư nhân dân số 070683633 mang tên Trần Đức Th, 01 hộ chiếu số B9295995 mang tên Trần Đức Th, 01 sơ yếu lý lịch tự thuật có dán ảnh mang tên Trần Đức Th (chuyển kèm HS vụ án);

- Số tiền 06 triệu đồng do Trần Đức Th giao nộp khắc phục hậu quả bồi thường dân sự, hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Dương Kinh đang quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường là 150.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2019, Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 59 Bộ luật Hình sự; miễn hình phạt cho bị cáo Trần Đức Th về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Ngoài ra, còn quyết định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại; về xử lý vật chứng, tuyên nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo bản án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02 tháng 5 năm 2019 Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh kháng nghị đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng với căn cứ: Bị cáo Trần Đức Th phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự, nhưng lại miễn hình phạt cho bị cáo là không đúng theo quy định của pháp luật, chưa đảm bảo tính giáo dục phòng ngừa và không đáp ứng được yêu cầu đấu tranh với loại tội phạm này trong giai đoạn hiện nay nhất là trên tuyến đường Mạc Đăng Doanh thuộc địa bàn quận Dương Kinh.

Nếu căn cứ các điều kiện quy định tại khoản 1, 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo Trần Đức Th chỉ thỏa mãn được khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Đó là có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (bị hại có lỗi). Bị cáo không đủ các điều kiện được quy định tại khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Vụ án này không có đồng phạm, bị cáo là người thực hành, giữ vai trò chính trong vụ án. Vì vậy, không thuộc trường hợp "*là người giúp sức trong vụ án đồng phạm và có vai trò không đáng kể*" như trong điều luật quy định. Hơn nữa, bị cáo không có tình tiết, không

có công trạng gì “*để được khoan hồng đặc biệt*” theo quy định của Điều 59 Bộ luật Hình sự.

Tại giai đoạn điều tra, bị cáo đã nộp cho Cơ quan điều tra để bồi thường cho bị hại số tiền là 6.000.000 đồng nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*”, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, theo quyết định của Bản án sơ thẩm thì bị cáo phải bồi thường cho đại diện bị hại là 102.000.000 đồng, bị cáo chấp nhận bồi thường cho bị hại số tiền này. Song bị cáo chưa bồi thường đầy đủ theo quyết định của bản án. Căn cứ Nghị quyết 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018 của HĐPTANDTC hướng dẫn về nghĩa vụ bồi thường thiệt hại thì: “*Đã chấp hành xong nghĩa vụ bồi thường thiệt hại là: Đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường theo bản án, quyết định của Tòa án*”. Như vậy, việc Tòa án quận Dương Kinh căn cứ Điều 59 Bộ luật Hình sự miễn hình phạt cho bị cáo Trần Đức Th là không có căn cứ, không theo quy định của pháp luật cũng như đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Đức Th cần phải áp dụng hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Ngày 22 tháng 4 năm 2019, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Tạ Quang Q và bà Nguyễn Thị V kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2019, Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng về phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Kháng cáo và kháng nghị trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo khai: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thống nhất bồi thường phần dân sự như Bản án sơ thẩm đã tuyên (bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 102.000.000 đồng; bị cáo đã bồi thường được 56 triệu (một lần 06 triệu, một lần 50 triệu), số tiền còn lại 46 triệu, bị cáo sẽ tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại theo quy định của pháp luật. Bị cáo biết lỗi, đã xin lỗi gia đình bị hại; hiện đã ly hôn, một mình nuôi con nhỏ, bố mẹ già yếu, hoàn cảnh khó khăn; tai nạn xảy ra, bị cáo không cố ý, bị hại đâm vào bị cáo, bị hại chết, bị cáo may mắn hơn không chết nhưng hiện sức khỏe bị giảm sút: Chân đi tập tễnh, một mắt bị mù. Từ trước đến nay, bị cáo chưa vi phạm pháp luật, đang có việc làm. Bị cáo tha thiết đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm miễn hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện đi làm kiếm tiền nuôi bản thân, nuôi con nhỏ và chăm sóc bố mẹ già.

Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đồng thời có đơn xin rút kháng cáo và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

** Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng thể hiện như sau:*

Hành vi đi sai làn đường của bị cáo Trần Đức Th đã quyết định, trực tiếp gây nên tai nạn. Bản án sơ thẩm nhận định và căn cứ vào Điều 59 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ, bị cáo không thuộc trường hợp “*được khoan hồng đặc biệt*” vì bị

cáo không có công trạng gì đặc biệt và bị cáo không thuộc trường hợp “là người giúp sức trong vụ án đồng phạm và có vài trò không đáng kể” như trong điều luật quy định. Tại giai đoạn điều tra, bị cáo đã bồi thường số tiền 06 triệu đồng, nhưng theo Bản án sơ thẩm thì bị cáo phải bồi thường số tiền là 102 triệu đồng. Như vậy, bị cáo chưa bồi thường đầy đủ theo quyết định của bản án. Căn cứ Nghị quyết 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018 của HĐTPTANDTC hướng dẫn về nghĩa vụ bồi thường thiệt hại thì: *“Đã chấp hành xong nghĩa vụ bồi thường thiệt hại là: Đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường theo bản án, quyết định của Tòa án”*. Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh đã kháng nghị cho rằng Tòa án nhân dân quận Dương Kinh miễn hình phạt cho bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là chưa chính xác theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 358 Bộ luật Hình sự. Do vậy, căn cứ vào quy chế ngành kiểm sát, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng giữ nguyên kháng nghị nhưng thay đổi đề nghị, cụ thể: Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng không đề nghị áp dụng hình phạt đối với bị cáo như Viện Kiểm sát cấp sơ thẩm đã đề nghị mà căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm của Tòa án cấp sơ thẩm để xét xử lại. Ngoài ra, trong vụ án này các cơ quan tiến hành tố tụng còn thiếu sót: Chưa xác định được dấu vết va chạm, vị trí va chạm đầu tiên giữa hai xe mô tô; không xác định được tốc độ 02 xe mô tô tại thời điểm đâm va là bao nhiêu km/giờ. Tuy nhiên, Công văn số 594/TA-THS ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng và Công văn số 2522/SGTVT-QLPL&NL ngày 26/8/2019 của Sở Giao thông vận tải Hải Phòng đã khắc phục thiếu sót này song cũng đề nghị rút kinh nghiệm về việc thu thập chứng cứ đối với các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng; Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cấp sơ thẩm, đại diện gia đình bị hại đề nghị xem xét về thời hạn tiến hành tố tụng của cơ quan điều tra là chưa đảm bảo, Hội đồng xét xử sơ thẩm đánh giá trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thực hiện đúng trình tự thủ tục và thời hạn điều tra nên không chấp nhận đề nghị của đại diện gia đình bị hại là có căn cứ. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 30 phút ngày 15 tháng 7 năm 2018, bị cáo Trần Đức Th điều khiển xe mô tô Attila BKS 22B1-

07594 đi từ đường Phạm Gia Mô theo hướng ra đường Mạc Đăng Doanh thuộc phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, khi đi đến ngã ba đoạn đường giao nhau giữa đường Phạm Gia Mô với đường Mạc Đăng Doanh, bị cáo điều khiển xe rẽ trái để đi về hướng Đa Phúc. Bị cáo điều khiển xe đi ngược chiều để sang đường thì bị xe của Tạ Quang Th điều khiển đâm vào phía tay trái xe mô tô của bị cáo. Hậu quả bị cáo và bị hại đều bị thương, anh Tạ Quang Th được người dân đưa đi cấp cứu, đến 20 giờ 33 phút cùng ngày thì bị hại chết. Hành vi của Trần Đức Th đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ. Chính vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự” là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của những người đại diện hợp pháp cho bị hại:

[3] Ngày 10/10/2019, bị cáo Trần Đức Th và những người đại diện hợp pháp cho bị hại đã tự nguyện hòa giải, thỏa thuận thống nhất giải quyết về phân bồi thường trách nhiệm dân sự. Ngày 21/10/2019, đại diện hợp pháp của bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đại diện hợp pháp cho bị hại có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và trong đơn có đề nghị Tòa án xem xét và miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đại diện hợp pháp cho bị hại đã có đơn xin rút kháng cáo nên căn cứ Điều 348 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của những người đại diện hợp pháp cho bị hại.

Xét kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh về việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo và thay đổi kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phúc thẩm:

[4] Kháng nghị cho rằng Bản án sơ thẩm nhận định và căn cứ vào Điều 59 Bộ luật Hình sự miễn hình phạt cho bị cáo là không có căn cứ. Tại Điều 59 của Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội có thể được miễn trách nhiệm hình sự nếu thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 và 2 Điều 54 của Bộ luật này mà đáng được khoan hồng đặc biệt nhưng chưa đến mức được miễn trách nhiệm hình sự”. Điều 54 Bộ luật Hình sự quy định: “1. Tòa án có thể quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật khi người phạm tội có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật này”. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[5] Tại cấp sơ thẩm, Viện Kiểm sát quận Dương Kinh đã kháng nghị: “Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào và được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại các điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự” nên đã đề nghị áp dụng từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ đối với bị cáo. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 50 triệu đồng, bị cáo đã xin lỗi gia đình bị hại, thành khẩn khai báo. Như vậy, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo tại giai

đoạn sơ thẩm và phúc thẩm đều đã thỏa mãn quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

[6] Tại khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự quy định: “2. *Tòa án có thể quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng không bắt buộc phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật đối với người phạm tội lần đầu là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể*”. Tại Kháng nghị số 01/QĐ-VKSDK ngày 02/5/2019, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh đã nhận định: Bị cáo “*không thuộc trường hợp là người giúp sức trong vụ án đồng phạm và có vai trò không đáng kể*” là không thuyết phục. Bởi lẽ: Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý nên không có đồng phạm và hành vi phạm tội của bị cáo có mức độ thể hiện: Tuy bị cáo đi sai làn đường nhưng chứng cứ và lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các nhân chứng, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường và chính tại cáo trạng cũng như kháng nghị của Viện Kiểm sát đã nhận định đều thể hiện: Bị hại có lỗi là điều khiển xe mô tô không làm chủ được tốc độ, không đội mũ bảo hiểm, trong máu có nồng độ cồn (Ethanol), không chấp hành chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ, đến đoạn đường báo hiệu có nhiều đường nhánh giao nhau, bị hại không giảm tốc độ, không nhường đường nên xe của bị hại đã đâm trực tiếp vào xe của bị cáo làm xe bị cáo đổ tại chỗ, xe bị hại văng sang bên đối diện cách xe bị cáo 28m. Điều này khẳng định: Bị hại đã vi phạm Điều 8, Điều 24 Luật Giao thông đường bộ; vi phạm điểm c khoản 4 Điều 7 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

[7] Xét gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng, có nhiều người tham gia kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ (bố đẻ, bác và chú bị cáo), gia đình bị cáo được Nhà nước tặng Bằng vàng danh dự. Đây cũng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hoàn cảnh bị cáo hiện nay khó khăn, éo le, đã ly hôn, hiện bị cáo trong cảnh “gà trống nuôi con” (có xác nhận của địa phương). Hơn thế nữa, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bản thân bị cáo cũng bị thương tích ở chân trái, mắt trái bị hỏng. Tại Giấy ra viện ngày 31/7/2018 tại Bệnh viện Đa khoa Yên Sơn Sở y tế TQ thể hiện bị cáo ra viện với chẩn đoán: “*Đụng giập phần khác và chưa xác định tại bàn chân/chấn thương, vết thương bàn chân phải/Gãy, rạn xương đầu xương mác cẳng chân phải*” và phương pháp điều trị: “*Bó bột cẳng bàn chân, chống viêm, giảm đau, kháng sinh*”. Tại Giấy chuyển tuyến (BL 86) ngày 18/6/2018 của Bệnh viện Đa khoa Yên Sơn, TQ chuyển bệnh nhân Trần Đức Th đến Bệnh viện mắt Trung ương do chẩn đoán: “*Mắt trái đau, mù tịt sau chấn thương, chấn thương rách giác mạc, kẹt mống mắt, đục võ T3*”. Đây cũng là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có “*công trạng gì đặc biệt*” như kháng nghị nêu nhưng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên cần được đánh giá là tình tiết “*khoan hồng đặc biệt*” để áp dụng đối với bị cáo (đoạn 2 điểm d khoản 1 Điều 3 Bộ luật Hình sự).

[8] Đại diện Viện Kiểm sát áp dụng Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018 cho rằng bị cáo phải “*Đã chấp hành xong nghĩa vụ bồi thường thiệt hại là...:Đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường theo bản án, quyết định của Tòa án*”

thì mới được coi là đủ điều kiện để áp dụng Điều 59 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, nghị quyết này hướng dẫn áp dụng Điều 106 của Bộ luật Hình sự về tha tù trước thời hạn có điều kiện nên việc áp dụng nghị quyết này đối với bị cáo là không phù hợp nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận.

[9] Với các phân tích **nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát về việc Hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại.** Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[10] Trong vụ án này các cơ quan tiến hành tố tụng chưa xác định được dấu vết va chạm, vị trí va chạm đầu tiên giữa hai xe mô tô; không xác định được tốc độ 02 xe mô tô tại thời điểm đâm va là bao nhiêu km/giờ. Tại Công văn 2522/SGTVT-QLPL&NL ngày 26/8/2019 về việc trả lời Công văn số 594/TA-THS ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng thì Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 15/7/2018 hồi 18 giờ 30 phút, Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông thể hiện các thiết bị đo tốc độ gắn trên phương tiện giao thông bị vỡ và không có thiết bị đo tốc độ nào khác để xác định vận tốc 02 xe mô tô, đồng thời tại hiện trường chỉ có vết mài xước, không có vết phanh xe. Cũng xét thấy tai nạn xảy ra trong điều kiện thời tiết trời mưa nhỏ, sau tai nạn xảy ra thì trời mưa to (tại BL 92, 93, 97, 98 - lời khai của những người làm chứng) nên việc xác định dấu vết phanh xe, thực nghiệm điều tra sẽ gặp khó khăn, có những hạn chế nhất định. Các tài liệu có trong hồ sơ cũng đã thể hiện tương đối đầy đủ hiện thực khách quan, không làm thay đổi bản chất của vụ án. Mặt khác, các Công văn nêu trên đã khắc phục thiếu sót phần nào của các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm. Tuy nhiên, cần kiến nghị việc thu thập chứng cứ đối với cơ quan điều tra, truy tố cấp sơ thẩm.

[12] Bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 102 triệu, bị cáo đã bồi thường 56.000.000 (Năm mươi sáu triệu) đồng; bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền là 46.000.000 (Bốn mươi sáu triệu) đồng.

[13] Về án phí: Người đại diện hợp pháp cho bị hại không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[14] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

1.1 Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của đại diện hợp pháp cho bị hại.

1.2 Không chấp nhận kháng nghị, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 59 Bộ luật Hình sự; miễn hình phạt cho bị cáo Trần Đức Th về tội “Vi phạm các quy định về giao thông đường bộ”.

2. Bị cáo Trần Đức Th phải bồi thường tiếp số tiền 46.000.000đ (Bốn mươi sáu triệu đồng) cho đại diện hợp pháp cho gia đình bị hại.

3. Các quyết định khác của Bản án số 07/2019/HS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Toà án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- VKSND cấp sơ thẩm;
- PV27 Công an TPHP;
- Cơ quan CSĐT, cơ quan THAHS cấp sơ thẩm;
- Tòa án cấp sơ thẩm;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Cục THADS TPHP;
- Chi cục THADS cấp sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thiệm Đặng Minh Hạnh

Phạm Thị Th Bình